

GIẤY CHỨNG NHẬN KIỂM ĐỊNH
CERTIFICATE OF VERIFICATION

Số / No KT3-2555AKL7

Trang/Page: 01 / 02

1. Tên phương tiện đo: **BỘ QUẢ CÂN**
Measuring Standard **SET OF WEIGHTS**
2. Kiểu/Type: Không hốc điều chỉnh SN: 1502628 ID: N/A
Non adjusting cavity
3. Sản xuất tại: N/A Năm: N/A
Manufacturer *Year*
4. Đặc trưng đo lường: Khối lượng danh nghĩa / *Nominal mass*: 1 mg - 200 g
Specifications Số lượng quả / *Quantity of weights*: 23
Cấp chính xác/ *Accuracy class*: F₁
Vật liệu / *Material*: Thép không gỉ / *Stainless steel*
5. Nơi sử dụng: **CHI NHÁNH CÔNG TY BAYER VIỆT NAM**
Place **Ấp 4, Thị trấn Uyên Hưng, Tân Uyên, Bình Dương**
6. Đơn vị sử dụng: **CHI NHÁNH CÔNG TY BAYER VIỆT NAM**
User **Ấp 4, Thị trấn Uyên Hưng, Tân Uyên, Bình Dương**
7. Phương pháp kiểm định: DLVN 50 : 2009 Quả cân cấp chính xác E₂, F₁- Quy trình kiểm định
Method of Verification *Weights of class E₂, F₁- Methods and means of verification*
8. Kết luận: Đạt yêu cầu kỹ thuật đo lường
Conclusion *Complying with the metrological requirements*
9. Tem kiểm định số: **KL 008858**
Verification Stamp No
10. Có giá trị đến (*): 31/12/2018 Ngày cấp: 11/12/2017
Valid Until *Date of issue*

Kiểm định viên
Verified by



Lê Hoàng Nhân
Số KĐV: 0959

KT. GIÁM ĐỐC/ *FOR DIRECTOR*
PHÓ GIÁM ĐỐC
VICE DIRECTOR



Luong Thanh Uyên

(*) Với điều kiện tôn trọng các quy định về sử dụng và bảo quản
With respectfulness of rules of use and maintenance


KẾT QUẢ KIỂM ĐỊNH CHUẨN
RESULTS OF STANDARD VERIFICATION

Khối lượng danh nghĩa, <i>Nominal mass</i>	Sai lệch, <i>Difference</i> mg	Độ KĐBĐ, <i>Uncertainty</i> mg	Cấp chính xác, <i>Accuracy class</i>
1 mg	+ 0,002	0,006	F ₁
2 mg	+ 0,004	0,006	F ₁
2 ⁺ mg	+ 0,002	0,006	F ₁
5 mg	+ 0,005	0,006	F ₁
10 mg	+ 0,006	0,008	F ₁
20 mg	+ 0,005	0,010	F ₁
20 ⁺ mg	- 0,012	0,010	F ₁
50 mg	+ 0,016	0,012	F ₁
100 mg	- 0,004	0,016	F ₁
200 mg	+ 0,019	0,020	F ₁
200 ⁺ mg	+ 0,024	0,020	F ₁
500 mg	+ 0,012	0,025	F ₁
1 g	- 0,005	0,030	F ₁
2 g	+ 0,044	0,040	F ₁
2 ⁺ g	+ 0,033	0,040	F ₁
5 g	+ 0,044	0,050	F ₁
10 g	- 0,013	0,060	F ₁
20 g	+ 0,082	0,080	F ₁
20 ⁺ g	- 0,133	0,080	F ₁
50 g	- 0,14	0,10	F ₁
100 g	- 0,07	0,16	F ₁
200 g	+ 0,06	0,30	F ₁
200 ⁺ g	+ 0,14	0,30	F ₁

Độ KĐBĐ là độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ $k = 2$, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy. Xác định độ không đảm bảo đo chuẩn theo tài liệu JCGM 100:2008 E valuation of measurement data - Guide to the expression of uncertainty in measurement (GUM); EA-4/02 & NIST TN 1297.

The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor $k = 2$, which for a normal distribution corresponds to a coverage probability of approximately 95 %. The standard uncertainty of measurement has been determined in accordance with above documents.